

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 31-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Trương Minh Thọ

Ông Vàng Huy Lập

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/HSST ngày 03/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Nhật Q**, tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 8 năm 2002, tại: Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Chỗ ở hiện nay: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: làm thuê; Con ông: Huỳnh Văn M, sinh năm: 1969, con bà: Hồ Thị Yến H, sinh năm: 1974; Gia đình có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy Ph, sinh năm 1999.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D;

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Cháu Phạm Thành Nh, sinh năm 2006.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho cháu Nh: ông Phạm Thành Ng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có mặt tại phiên tòa.

- Cháu Vũ Minh Th, sinh năm 2003.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có mặt tại phiên tòa.

Người giám hộ cho cháu Th: bà Vũ Thị Bích Ph, sinh năm 1964.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nhật Q và Phạm Thành Nh quen biết nhau khi cùng chơi internet. Khoảng 22 giờ ngày 17/11/2020, sau khi chơi internet xong do không có tiền tiêu xài, Nh rủ Qu đi trộm cắp xe máy bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Qu đồng ý. Nh và Qu thỏa thuận với nhau Nh sẽ đi lấy trộm xe mang về cho Qu đem bán. Thực hiện ý định này, khoảng 07 giờ ngày 18/11/2020, Qu chở Nh đến cây xăng Thái Phiên để Nh đi lấy trộm xe còn Qu về phòng trọ tại Khu phố A, Phường B, Đà Lạt, Lâm Đồng đợi Nh mang xe về. Nh đi bộ đến nhà bạn tại số 115 Bế Văn Đàn, Phường 12, Đà Lạt, Lâm Đồng, do thường xuyên đến đây chơi nên Nh biết nhà này để chìa khoá xe ở cạnh chỗ để giày gần cửa ra vào. Nh đi vào quan sát thấy có xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen đỏ, biển số 49B1 - 647.83 của chị Nguyễn Thị Thuỳ Ph đang để ở nhà để xe, trong nhà

không có ai nên Nh đi đến chỗ để giày gần cửa ra vào lấy chìa khoá xe sau đó điều khiển xe đến phòng trọ của Qu. Tại đây, Qu nói Nh viết một giấy bán xe cho Qu để Qu sẽ đem xe đi cầm lấy tiền. Qu đưa trước cho Nh 900.000 đồng và nói cầm được xe sẽ đưa thêm tiền thì Nh đồng ý rồi đi về. Qu cất xe ở phòng trọ đến ngày 19/11/2020, Qu đưa xe trên cho bạn gái là Vũ Minh Th, sinh năm: 2003, ĐKHKT: đường A, Phường B, Đà Lạt, Lâm Đồng nhờ Th đi cầm cố xe. Sau đó, Th đem xe đi cầm tại tiệm cầm đồ Thu H, đường A, Phường B, Đà Lạt, Lâm Đồng do anh Nguyễn Tấn S làm chủ được số tiền 23.000.000 đồng, Th đưa hết số tiền này cho Qu. Qu đưa cho Nh thêm 800.000 đồng, rồi tiêu xài hết 3.100.000 đồng. Đến ngày 20/11/2020, Qu và Nh bị Công an Phường 12, Đà Lạt mời về làm việc.

Theo kết luận định giá số 267/KL – ĐG ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận xe mô tô trên có giá 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhật Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với Phạm Thành Nh, khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 18/11/2020, Nh mới được 14 tuổi 03 tháng 01 ngày (dưới 16 tuổi) nên hành vi của Phạm Thành Nh không đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt hành chính Phạm Thành Nh về hành vi trên.

Đối với em Vũ Minh Th là người cầm chiếc xe mô tô trên cho Huỳnh Nhật Qu. Khi cầm xe, Th không biết đây là tài sản do Qu phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý đối với Th.

Đối với anh Nguyễn Tấn S là người nhận cầm cố chiếc xe Qu trộm được. Khi nhận cầm cố, anh S không biết đây là tài sản do Qu phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh S. Sau khi xảy ra sự việc, Huỳnh Nhật Q và ông Phạm Thành Ng là bố của Phạm Thành Nh đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 23.000.000 đồng để trả lại cho anh S. Anh S đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Nhật Q về tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Qu từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ. Bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo hưởng treo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã cùng với Phạm Thành Nhân bàn nhau đi trộm cắp tài sản của chị Ph có giá trị 25.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả bị cáo đã thực hiện.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả

lại cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 01 tình tiết quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện để hưởng án treo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Nhật Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2021).

Giao bị cáo Huỳnh Nhật Q cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương theo dõi, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Huỳnh Nhật Q phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Vân Hồng